

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST  
Ngày 12-01-2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Thanh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Ngô Thị Thùy L**, sinh năm 1980 tại tỉnh B; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1711, tổ 2, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1956; có 04 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Huỳnh Hoàng Y, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Nguyễn Thúy V, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị Kiều D. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc K. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Thùy L và bà Nguyễn Thúy V là chị em họ với nhau. L và V có mâu thuẫn từ trước trong việc phân chia tài sản thừa kế của ông bà ngoại để lại.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/4/2022, L cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Kiều D đi bộ đến trước cổng nhà của bà V cạnh đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B (đối diện nhà L) để tìm gặp bà V nói chuyện về việc chia đất đai. Lúc này, do cửa cổng khóa bên trong nên L và bà D đứng trước cổng nhà đợi khoảng 15 phút thì thấy ông Nguyễn Quốc K là em của bà V ra mở cửa cổng cho xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 61A – 135.95 do bà Huỳnh Hoàng Y là vợ của ông K điều khiển chạy từ trong nhà ra. Lúc này, L nghĩ bà V là người điều khiển xe ô tô biển số 61A – 135.95 (vì xe ô tô do V làm chủ sở hữu) nên L đứng chặn phía trước đầu xe, kêu bà V xuống xe nói chuyện. Bà Y thấy L đứng chặn phía trước cổng nên dừng xe lại và vẫn ngồi yên trong xe. L không thấy bà V bước xuống xe nên bực tức, L nhặt lấy 02 cục gạch ở gần cánh cửa cổng ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, rồi tiếp tục cầm gạch đập vào cửa kính phía trước bên trái và mũi xe làm trầy xước kính và mũi xe. Lúc này, L thấy người lái xe vẫn chưa xuống xe nên tiếp tục nhặt lấy một mảng bê tông có kích thước khoảng 40cm x 20cm tại vị trí cổng ném vào kính chắn gió phía trước làm bể kính. Bà Y thấy kính bị bể nên mở cửa bước xuống xe thì L tiếp tục nhặt lại mảng bê tông ném liên tiếp 02 cái vào kính chắn gió phía trước xe ô tô. Sau đó, L và bà D bỏ đi về.

Sau khi sự việc diễn ra, bà Y đến Công an phường T trình báo và giao nộp: 01 (một) USB màu xanh, có chữ DT101 G2, dung lượng 4G, bên trong chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh Ngô Thị Thùy L đập phá xe ô tô biển số 61A – 135.95.

Theo Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: Chi phí sửa chữa những hư hỏng của xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 61A-135.95 là 15.759.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/9/2022, Ngô Thị Thùy L đã bồi thường cho bà Huỳnh Hoàng Y số tiền 15.759.000 đồng. Bà Y không yêu cầu gì thêm. Bà V cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSBC ngày 27/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Ngô Thị Thùy L về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Thị Thùy L về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Thị Thùy L từ 10 -12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo Ngô Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 13/CT-VKSBC ngày 27/12/2022 và Kết luận giám định số 77/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Thùy L đã thành khẩn khai nhận hành vi cố ý làm hư hỏng xe ô tô của bị hại như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 04/4/2022, tại nhà của bà Nguyễn Thúy V, cạnh đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B, do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Thúy V là chủ xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 61A-135.95, Ngô Thị Thùy L đã có hành vi dùng 01 mảnh bê - tông và 02 cục gạch đập

phá xe ô tô biển số 61A-135.95 do bà Huỳnh Hoàng Y điều khiển, làm xe bị hư hỏng thiệt hại trị giá 15.759.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo Ngô Thị Thùy L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do có ông ngoại là liệt sỹ.

Đôi chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/9/2022, bị cáo Ngô Thị Thùy L đã bồi thường cho bà Huỳnh Hoàng Y số tiền 15.759.000 đồng. Bà Y không yêu cầu gì thêm. Bà V cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB màu xanh có chữ DT101 G2, dung lượng 4G được lưu giữ kèm hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là vật chứng vụ án, được xác định là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Thùy L phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thùy L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 12/01/2023.

Giao bị cáo Ngô Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án thụ lý số 240/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B gồm: 01 USB màu xanh có chữ DT101 G2, dung lượng 4G.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Thị Thùy L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- UBND phường H, thành phố T, tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Thanh Trúc**